

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 30 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 3 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên tham gia hòa giải có đủ năng lực hành vi dân sự; Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ, chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- Người khởi kiện: Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp , xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Người bị kiện: Chị **Sơn Thị Côi T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

2. Những nội dung hòa giải thành được công nhận cụ thể như sau:

(1.) Về hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Sơn Thị Côi T thống nhất thuận tình ly hôn.

(2.) Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng S, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2010 cho chị Sơn Thị Côi T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Hoàng Sang sống chung với chị Côi T); Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; Chị Sơn Thị Côi T không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

(3.) Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Sơn Thị Côi T thống nhất không

có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Anh Trần Văn Đ và chị Sơn Thị Côi T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Từ Văn Nhứt